

Số: 95 BC/GIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty CP Tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- | | |
|-----------------------|------------------------|
| - Ông Đặng Công Thuận | - Chủ tịch |
| - Ông Nguyễn Vũ Thúc | - Thành viên, Giám đốc |
| - Ông Lê Quý Hợi | - Thành viên |

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

- Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp thường kỳ cụ thể:
 - + Phiên họp thường kỳ Quý 1/2019 họp ngày 14/3/2019.
 - + Phiên họp thường kỳ Quý 2/2019 họp ngày 22/8/2019.
 - + Phiên họp thường kỳ Quý 3/2019 họp ngày 22/11/2019.
- Tổ chức 01 phiên họp đại hội đồng cổ đông vào ngày 30/3/2019.

2.2. Các quyết định, văn bản của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

✦ Về công tác SXKD:

- Quyết định kế hoạch SXKD năm 2019 sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Quyết định phê duyệt Quyết toán tiền lương năm 2018 và kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2019.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm TSCĐ, đầu tư XD CB năm 2019.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo năm 2019.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng năm 2019.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch Bảo hộ lao động năm 2019.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2019.

- Quyết định phê duyệt kế hoạch Tài chính năm 2019.
- Quyết định phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2019.
- Quyết định phê duyệt mức khấu hao tài sản năm 2019.

✚ **Về công tác nhân sự, tổ chức:**

- Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2018.

✚ **Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý cổ đông và chuyển nhượng cổ phần phù hợp với chỉ đạo của HĐQT Tổng công ty.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 82a/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 30/3/2019, cụ thể như sau:

3.1. Tình hình chung:

Trong năm 2019 Công ty đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ngày 30/3/2019), nhìn chung Công ty hoạt động trong tình hình thuận lợi thì ít mà khó khăn thì nhiều, cụ thể là:

a) Về thuận lợi:

- Tiếp tục nhận được sự quan tâm của các đối tác lớn (đồng thời cũng là cổ đông lớn nhất) là Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP về thị trường công việc cũng như tài chính.
- Xây dựng lại mối quan hệ đối tác trong công việc với các công ty trong nhóm Công ty TEDI như: Công ty CP TVTK - CLH (Britec); Công ty Tư vấn công trình châu Á Thái Bình Dương (APECO),....vv
- Tiếp tục nhận được sự chỉ đạo xuyên suốt của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

b) Về khó khăn:

✚ **Thị trường công việc:**

- Do ngành nghề hoạt động theo hướng chuyên môn hẹp, không thể làm thầu chính (B) nên khó chủ động về thị trường công việc. Hầu như công việc có được là do sự san sẻ từ Tổng công ty và hợp tác với các đơn vị không có bộ phận chuyên môn thuộc lĩnh vực Công ty hoạt động.
- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các Công ty có cùng ngành nghề hoạt động, kể cả vấn đề giảm giá xuống rất thấp trong quá trình cạnh tranh gây cho Công ty rất nhiều khó khăn trong việc duy trì và tìm kiếm thị trường.

✚ **Vốn và tài chính:**

- Giá trị sản lượng của những năm trước hầu như đã hết nên việc thu tiền từ những dự án cũ bị hạn chế;
- Chi phí dở dang lớn do các dự án đã thực hiện chưa được nghiệm thu, thanh quyết toán. Một số khoản nợ có tuổi nợ cao, nguy cơ rủi ro lớn.
- Các dự án mới triển khai không được tạm ứng tiền, Công ty phải đi vay để triển khai sản xuất, đây là nguyên nhân làm tăng nợ ngắn hạn.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % so với TH 2018	Tỷ lệ % so với KH 2019
1	Sản Lượng	26.367.000.000	26.553.000.000	17.896.461.956	67,87	67,40
2	Tổng doanh thu	13.835.138.589	18.343.000.000	15.875.809.834	114,75	86,55
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.129.160.000	1.445.000.000	1.173.017.344	103,88	81,18
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	898.528.000	1.156.000.000	935.693.254	104,14	80,94
5	Tỷ suất LNST/TDT (%)	6,49	6,30	5,89	90,75	93,52
6	Tỷ suất LNST/VCSH - ROE (%)	8,49	10,93	8,84	104,14	80,94
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	849	1.093	884	104	81
8	Nghĩa vụ với NSNN	2.132.467.202	2.359.000.000	2.341.221.804	110	99
9	Mua sắm máy móc, thiết bị TSCĐ	0	500.000.000	29.500.000	-	-
10	Thu nhập bình quân (đồng/tháng)	6.580.000	7.800.000	6.579.621	100	84

✦ Một số đánh giá chung:

- Giá trị sản lượng năm 2019 là: 17.896.461.956đ, đạt 67,87% kế hoạch năm, tuy nhiên doanh thu năm đạt 15.875.809.834, bằng 86,55% so với kế hoạch năm. Do doanh thu không đạt yêu cầu nên chỉ tiêu về lợi nhuận đạt thấp, chỉ đạt 81,18% kế hoạch năm. Dẫn đến lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng đạt thấp, tuy nhiên: tổng doanh thu, tổng lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận sau thuế, lãi cơ bản trên cổ phiếu so với năm 2018 đều tăng trưởng đáng kể.

✦ Nguyên nhân:

- Hoạt động sản xuất của Công ty chủ yếu là khảo sát địa chất và kiểm định chất lượng công trình nên chi phí cho công tác khảo sát hiện trường rất lớn. Với tình hình thu kinh phí như vậy nên đã không đủ để bù đắp chi phí triển khai dự án, trả lương người lao động, cổ tức cho cổ đông và trả nợ từ năm trước. Để có kinh phí hoạt động Công ty đã phải huy động vốn từ ngân hàng và các cá nhân.
- Doanh thu đạt thấp vì một số các dự án Công ty thực hiện trong năm, mặc dù được nghiệm thu nhưng chưa được tạm ứng, thanh toán và một số dự án chưa được nghiệm thu, thanh toán. Do đặc thù công việc của Công ty thường thì nghiệm thu thanh toán có độ trễ ít nhất là 1 năm.

3.3. Phân phối lợi nhuận năm 2019

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng nội dung Điều 4 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, trong đó dự kiến thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 cho quý cổ đông với tỷ lệ 7,5 % vốn điều lệ và trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động với số tiền là 102.193.254 đồng.

Handwritten signature

3.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Dự kiến chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2019 là 70 triệu, cụ thể:

- Thù lao thành viên HĐQT năm 2019: 45.500.000 đồng
- Thù lao thành viên BKS năm 2019: 24.500.000 đồng

3.5. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: Là đơn vị do Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP chọn để thống nhất trong toàn Tổng công ty.

3.6. Về sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty

Đã được thực hiện theo khoản 7 nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 82a-NQ/GIC-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2019 của Công ty.

3.7. Về Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Thực hiện khoản 8, nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 82a-NQ/GIC-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2019 của Công ty về bổ sung ngành nghề kinh doanh căn cứ theo quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng chính phủ cụ thể:

- Vận tải kho bãi gồm:
 - + Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
 - + Cấp 2; 52 (chỉ dấu)
- Dịch vụ lưu trú, ăn uống gồm:
 - + Dịch vụ ăn uống (cấp 2), 56
 - + Dịch vụ ăn uống khác (cấp 4,5) 5629, 56290.
 - + Quán cà phê, giải khát (cấp 5) 56302

Công ty đã tiến hành thực hiện việc làm thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh như trên, tuy nhiên theo Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản, khi Công ty muốn bổ sung những ngành nghề nói trên bắt buộc phải tăng vốn điều lệ của Công ty lên 20 tỷ mới đủ điều kiện vì hiện tại Công ty đã có nội dung kinh doanh bất động sản. Trong trường hợp Công ty không có chủ trương tăng vốn điều lệ thì bắt buộc phải điều chỉnh lại đăng ký kinh doanh của Công ty và bỏ nội dung kinh doanh bất động sản trong danh mục đăng ký kinh doanh.

Hiện tại Công ty không có chủ trương tăng vốn điều lệ và bỏ nội dung kinh doanh bất động sản trong đăng ký kinh doanh của Công ty hiện có nên việc bổ sung ngành nghề là không thực hiện được.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Giám đốc và Người quản lý doanh nghiệp của Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2019. Một số nội dung chưa hoàn thành do điều kiện khách quan cần tiếp tục thực hiện trong năm 2020, gồm:
 - Xử lý các khoản nợ cũ có tuổi nợ cao.
 - Thực hiện việc mua sắm trang bị thiết bị sản xuất.

- Tiếp tục lập kế hoạch nâng cao hiệu quả khai thác khu đất của Công ty tại số 237 Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Xây dựng phương án sửa chữa, bố trí văn phòng làm việc tập trung về 237 Lương Thế Vinh và cho thuê văn phòng tại 278 Tôn Đức Thắng (tầng 3&4 Nhà ăn).
- Ban quản lý, điều hành đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 của Ban điều hành Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1. Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

- Trong năm 2019, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 05 gói thầu theo hình thức chỉ định thầu, đã trúng thầu: 05 gói thầu đạt 100%;
- Công ty đã ký kết và thực hiện tổng giá trị hợp đồng trên 16 tỷ đồng. Các hợp đồng ký kết có giá trị lớn như dự án ĐTXD tuyến đường bộ cao tốc Bắc Nam đoạn Mai Sơn – Quốc lộ 45; Dự án ĐTXD đường Vành đai 3 đi thấp qua hồ Linh Đàm; Dự án đường Bao biển nối TP Hạ Long với TP Cẩm Phả; Dự án ĐTXD Cầu Trà Lý – Thuộc DA ĐTXD tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình; Dự án ĐTXD cầu Cổ Phúc – tỉnh Yên Bái...vv

***Đánh giá:** Ban điều hành Công ty cùng các phòng quản lý chức năng đã chủ động trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường, hoàn thành tương đối tốt mục tiêu duy trì và phát triển thị trường của Công ty. Tuy nhiên, đối với thị trường mới như xây dựng công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, nhà máy) vẫn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.*

4.2. Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:

- Về sản lượng: 17.896.461.956 đồng
- Về doanh thu: 15.875.809.834 đồng

***Đánh giá:** Do một số dự án có sản lượng lớn chưa được nghiệm thu, thanh toán nên công ty gặp khó khăn về tài chính dẫn đến không hoàn thành kế hoạch đề ra. Sự mất cân đối giữa sản lượng và doanh thu gây khó khăn cho công ty trong việc đảm bảo các chỉ tiêu tài chính và lương cho Người lao động, làm tăng nợ ngắn hạn.*

4.3. Công tác tài chính, quản lý vốn - tài sản:

4.3.1. Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

⬇ Nguồn vốn - cơ cấu vốn:

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2019 là 25,055 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải trả: 13,538 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu: 11,517 tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối: 936 triệu đồng
- Tỷ lệ huy động vốn (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 1,28 lần

⬇ Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 8,84 %

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 3,73 %
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: 5,89 %

✦ **Tình hình quản lý tài sản:**

- Trong năm 2019 có cải tạo, sửa chữa phần mái của khối văn phòng tại 278 Tôn Đức Thắng để khắc phục tình trạng mưa dột.
- Tình hình trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản. Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013.
- Tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2019 là 25.055.757.483 đồng, đạt 101% so với tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2018 trong đó:
 - + Tài sản ngắn hạn: 24,872 tỷ đồng, chiếm 99,27% tổng giá trị tài sản
 - + Tài sản dài hạn: 183 triệu đồng, chiếm 0,73% tổng giá trị tài sản
 - + Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền KHao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 9.909 triệu đồng/10.062 triệu đồng = 98,48 %.

✦ **Đánh giá tình hình sử dụng tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản:**

- **Quản lý tài sản ngắn hạn:** Công ty đã thực hiện cơ bản theo quy định, cuối năm Công ty đã tổ chức kiểm kê quỹ và lập biên bản kiểm kê quỹ đến ngày 31/12/2018 đối với tài khoản tiền gửi, đơn vị đã thực hiện đối chiếu đầy đủ số dư cuối năm với ngân hàng. Đối với tài sản ngắn hạn khác: dự nợ tạm ứng, các khoản nợ phải thu khác được quản lý và đối chiếu phù hợp với chi tiết dư nợ cuối năm và đã trích lập dự phòng nợ phải thu theo quy định.
- **Quản lý tài sản dài hạn:** Quản lý tài sản cố định: Công ty mở sổ, thẻ tài sản cố định để theo dõi và trích khấu hao TSCĐ phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC. Tài sản cố định tăng giảm trong năm được theo dõi đầy đủ, việc mua sắm theo trình tự, thủ tục quy định, cuối năm đã tổ chức kiểm kê TSCĐ, vật tư luân chuyển theo quy định. Đánh giá bố trí cơ cấu tài sản thông qua chỉ tiêu:
 - Giá trị thuần TSCĐ/Tổng giá trị tài sản = 10.063 triệu/ 25.055 triệu = 40,16%
 - Chỉ tiêu trên cho thấy tỷ trọng giá trị thuần của TSCĐ chiếm tỷ trọng 40,16% tổng tài sản của Công ty.

✦ **Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:**

- **Tình hình nợ phải thu:** Tổng nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 là 15,319 tỷ đồng chiếm 61,14% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 10,683 tỷ đồng, chiếm 69,74% nợ phải thu.
- **Tình hình nợ phải trả:** Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 13,525 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 1,659 tỷ đồng chiếm 12,27% nợ phải trả. Các khoản phải nộp thuế năm 2019 khoảng 1,136 tỷ đồng và phải trả người lao động khoảng 2,1 tỷ đồng. Do công ty gặp khó khăn về tài chính nên vẫn chưa trả được cổ tức của các năm 2017 và 2018 cho các cổ đông.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 1,28 lần, nếu loại trừ khoản người mua trả tiền trước chỉ còn là 1,03 lần. Rủi ro về nợ phải trả thấp.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 1,173 tỷ đồng, giảm 18,82% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và bằng 104% thực hiện năm 2018.
- Hiệu quả hoạt động:
 - + Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu đạt 5,89%
 - + Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 8,84%
 - + Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 3,73%
- Công ty đã bảo toàn vốn của doanh nghiệp.

4.3.2. Về đầu tư XD CB, mua sắm tài sản cố định: Không./.

Đánh giá: Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của nhà nước và các chủ đầu tư khác, thực hiện nghiêm thu thanh toán kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn thành chưa tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và hiệu quả hoạt động đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn - tài sản mà ĐHCĐ giao. Doanh nghiệp được xếp hạng B, Ban điều hành được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

4.4. Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

4.4.1. Công tác tổ chức cán bộ:

- Tổng số người lao động hợp đồng có thời hạn trên 1 năm của Công ty là 43 người, trong đó 17 nữ. Cơ cấu lao động của Công ty như sau: Trên đại học: 2 người (1 nữ), chiếm 50%, Đại học, cao đẳng: 23 người (9 nữ), chiếm 31,03 %, Công nhân kỹ thuật: 17 người (6 nữ), chiếm 35%; Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 1 người (1 nữ), chiếm 100%.
- Trong năm 2019, đã thực hiện việc sắp xếp lại nhân lực và tổ chức một số đơn vị theo đề án tái cơ cấu của Công ty đã được phê duyệt.
- Công tác đào tạo: Thực hiện theo kế hoạch đã phê duyệt tuy nhiên còn 1 số nội dung chưa thực hiện được do năm 2019 không có lớp đào tạo để cử đi học như lớp đào tạo cao cấp lý luận chính trị...vv.
- Công tác tuyển dụng đã thực hiện theo kế hoạch, tuy nhiên do thực tế nguồn công việc và đối tượng cần tuyển dụng vào vị trí công nhân vận hành máy khoan gặp nhiều khó khăn nên chưa tuyển dụng được theo kế hoạch đề ra.
- Công tác chuyển xếp lương chức danh mới: được thực hiện theo quy chế lương của Công ty áp dụng từ ngày 01/01/2018.

4.4.2. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tổ chức tốt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức - cán bộ bằng nghị quyết số 28/NQ - HĐQT ngày 06/12/2016 của Hội đồng quản trị.

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Thực hiện tốt công tác tái cơ cấu tổ chức, tinh giản bộ máy quản lý, công tác cán bộ - lao động.

4.5. Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất và nâng cao chất lượng của sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất với chỉ tiêu cả năm có ít nhất 3 sáng kiến, cải tiến, hợp lý hoá sản xuất. Công ty đã có 01 sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất.
- Tăng cường các buổi hội thảo chuyên đề về các lĩnh vực khảo sát, thiết kế Địa kỹ thuật và kiểm định chất lượng công trình. Công ty đã tạo điều kiện cho các cán bộ, kỹ sư tham gia các buổi Hội thảo chuyên đề do Tổng công ty và các đơn vị khác tổ chức.

***Đánh giá:** Mặc dù gặp nhiều khó khăn về nguồn kinh phí và công việc nhưng năm 2019 Ban lãnh đạo công ty đã rất chú trọng đến công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ để tiết giảm tối đa các chi phí, nâng cao năng xuất lao động và nâng cao thu nhập cho người lao động.*

4.6. Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015:

✦ Các nội dung đã thực hiện:

- Nâng cao tính tự chủ và chuyên nghiệp của kỹ sư trong các dịch vụ tư vấn;
- Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9001. Bám sát chính sách chất lượng do Tổng công ty đề ra, trên cơ sở đó đưa ra mục tiêu chất lượng riêng phù hợp với đặc thù Công ty;
- Chú trọng lắng nghe, tiếp thu các phản hồi của khách hàng để chất lượng sản phẩm được nâng cao và thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng;
- Duy trì và kiện toàn mạng lưới các cán bộ ISO của công ty;
- Duy trì có hiệu quả mạng lưới quản lý ISO;
- Thường xuyên rút kinh nghiệm qua các lần đánh giá chất lượng nội bộ.

✦ Các nội dung còn tồn tại:

- Vẫn còn mắc một số lỗi trong quá trình lập hồ sơ và phát hành văn bản cần phải khắc phục.

***Đánh giá:** Đảm bảo theo yêu cầu.*

4.7. Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất:

✦ Khu đất tại số 237 Lương Thế Vinh:

- Diện tích 1.962m² là trụ sở khối sản xuất của Công ty gồm 1 dãy nhà 2 tầng kiên cố làm văn phòng làm việc, 5 gian nhà kho cấp 4 để thiết bị sản xuất, 1 nhà bảo vệ và 1 dãy nhà để xe lợp tôn. Phía mặt đường Lương Thế Vinh Công ty khai thác cho thuê 10 gian kiot.
- Để khai thác có hiệu quả khu đất, dự kiến năm 2020 Công ty sẽ tiến hành lập phương án cải tạo, sửa chữa dãy nhà 2 tầng thành nơi làm việc cho tất cả các phòng ban của công ty.
- Xây dựng phương án cho thuê trụ sở tại 278 Tôn Đức Thắng (tầng 3&4 Nhà ăn).

✦ Khu đất tại số 13 phố Nguyễn An Ninh:

- Hiện tại Công ty đã có quyết định cho thuê của UBND thành phố Hà Nội và Công ty đã ký HĐ thuê đất hàng năm với Sở TN&MT. Công ty đã hoàn thành thủ tục bàn giao mốc giới theo quy định.
- Tiếp tục thực hiện hợp đồng cho thuê khu đất dưới hình thức hợp tác kinh doanh trong thời gian 5 năm kể từ ngày 1/1/2019.

✚ Khu văn phòng tại số 278 phố Tôn Đức Thắng:

- Gồm 6 phòng (tầng 3 và tầng 4) gồm các phòng làm việc của Ban giám đốc và 3 phòng quản lý chức năng là địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- Hiện tại Công ty đang xây dựng phương án cho thuê văn phòng tại số 278 Tôn Đức Thắng sau khi sửa chữa, cải tạo và tập chung trụ sở Công ty làm việc 237 Lương Thế Vinh. Nâng cao hiệu quả khai thác các khu đất và tăng cường công tác quản lý điều hành doanh nghiệp.

4.8. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2019:

Căn cứ vào kết quả hoạt động các mặt của năm 2019, có thể đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Ban điều hành trên các mặt như sau:

4.8.1. Chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Trong năm qua, Ban điều hành đã nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị. Ban điều hành đã triệt để tuân thủ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

4.8.2. Thực hiện các chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị:

- Ban điều hành đã xây dựng kế hoạch hàng quý, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Hội đồng quản trị đã phê duyệt. Báo cáo kết quả sản xuất từng Quý theo quy định.
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về công tác tái cơ cấu Công ty.
- Khai thác có hiệu quả khu đất và văn phòng tại số 13 Nguyễn An Ninh.
- Cải tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng khu đất tại số 237 Lương Thế Vinh, Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội.

4.8.3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Năm 2019, do những khó khăn chủ quan và khách quan cùng với tình hình khó khăn hiện có, Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể là:
 - + Giá trị sản lượng đạt 67% kế hoạch; Doanh thu đạt 87% kế hoạch.
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 5,89%; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 1,84 lần.
 - + Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập chấp nhận thông qua không có ý kiến ngoại trừ trong phạm vi kiểm toán.

Kết luận: Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2019 đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2019, chưa đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông song vẫn bảo toàn vốn. Đối với các nội dung chưa hoàn thành, Ban điều hành công ty cần đánh giá đúng nguyên nhân khách quan, chủ quan và xây dựng ngay chương trình hành động, đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục, cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty, kết quả thực hiện công tác sản xuất kinh doanh năm 2019, triển vọng nguồn công việc năm 2020 của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

1. Kế hoạch năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch	Tỷ lệ % so với 2019
			năm 2020	
1	Tổng giá trị tài sản	25.055.757.483	22.500.000.000	90
2	Giá trị sản lượng	17.896.461.956	21.000.000.000	117
3	Tổng doanh thu	15.875.809.834	18.563.000.000	117
4	Lợi nhuận trước thuế	1.173.017.344	1.500.000.000	128
5	Lợi nhuận sau thuế	935.693.254	1.200.000.000	128
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	5,89	6,36	108
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	8,84	11,34	128
8	Lãi cơ bản/CP	884	1134	128
9	Nộp NSNN	2.341.221.804	2.417.000.000	103
10	Mua sắm máy móc, thiết bị TSCĐ	29.500.000	100.000.000	339
11	Thu nhập bình quân/tháng/người	6.579.621	7.252.000	110

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020

Cổ tức	9,5% vốn điều lệ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, BDH	Doanh nghiệp loại A được trích không quá 8% LNST, doanh nghiệp loại B được trích không quá 5% LNST, doanh nghiệp loại C được trích không quá 2% LNST (50% cho HĐQT, BKS và 50% cho Ban điều hành)

3. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020:

- Mức thù lao của Chủ tịch HĐQT : 20.000.000 đồng/năm
- Mức thù lao của thành viên HĐQT : 16.000.000 đồng/năm /người
- Mức thù lao của Trưởng Ban kiểm soát : 12.000.000 đồng/năm
- Mức thù lao của thành viên BKS : 8.000.000 đồng/năm/người

Tổng dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020 là 80 triệu đồng, bằng 0,43% tổng doanh thu. Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020:

1. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020/nhiệm kỳ 2016-2021 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn thuộc các ngành ngoài GTVT phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Công ty.
2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty.
3. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu Công ty, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, tái cơ cấu nguồn vốn, tái cơ cấu trụ sở văn phòng làm việc và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tài sản trên đất, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển. Tăng cường công tác đào tạo và tuyên truyền để kịp thời thay đổi nhận thức của Người quản lý doanh nghiệp cũng như Người lao động đối với quan hệ sở hữu trong mô hình công ty cổ phần 100% vốn ngoài quốc doanh cũng như sự thay đổi trong vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội Đảng - Công đoàn - Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp.
4. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp; Chỉ đạo rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế như Quy chế Tài chính, Quy chế tiền lương; Quy chế Khoán sản phẩm; Quy định định mức chi tiêu nội bộ; Quy chế phối hợp hoạt động HĐQT, BKS, Ban điều hành.
5. Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.
6. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Công ty; Chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của Công ty.
7. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả cho thấy, trong năm 2019 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản

trị và các nội dung tại Tờ trình số 96. TTr/TT-HĐQT ngày 27/03/2020 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. BCTC năm 2019 đã được kiểm toán độc lập.
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019; Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019.
3. Kế hoạch SXKD năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2020.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn thiết kế kiểm định và Địa kỹ thuật, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐẶNG CÔNG THUẬN

